CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP THÀNH AN 665	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 1172../CT - TCHC	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội,

3. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Đầu tư và xây lắp Thành An 665

- Mã chứng khoán: TA6.
- Địa chỉ: 116A Phạm Văn Đồng, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 024.38581489 Fax: 024.38587825
- Email: Nguyenvutrong191210@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố:

Thông báo về việc ký Hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026 với Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Quốc tế theo Hợp đồng số 0511 /2026/HĐTC/IAV ngày 05 /11/2026.

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 05 /11/2026 tại đường dẫn www.congty665.com.vn, mục Quan hệ cổ đông – Công bố thông tin.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm: Bản photo Hợp đồng số 0511 /2026/HĐTC/IAV ngày 05/11/2026 giữa Công ty cổ phần Đầu tư và xây lắp Thành An 665 với Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Quốc tế./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu: VT,TCHC;Tr03

M.S.D.N: 0100385603 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP THÀNH AN 665
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC

Bùi Tuấn Minh

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP THÀNH AN 665
Ký ngày: 5/11/2026 15:07:42

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Số: 0511/2026/HĐTC/IAV *Ngày 05 tháng 11 năm 2026*

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

V/v: Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 665

- *Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;*
- *Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;*
- *Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011;*
- *Căn cứ Nghị định 17/2012/NĐ - CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;*
- *Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán;*
- *Căn cứ nhu cầu sử dụng dịch vụ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 665 và khả năng cung cấp dịch vụ của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế (IAV);*

Hợp đồng này được lập bởi và giữa các bên:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP THÀNH AN 665

Người đại diện	: **Ông BÙI TUẤN MINH**
Chức vụ	: Giám đốc
Địa chỉ	: Số 116A đường Phạm Văn Đồng, Phường Đông Ngạc, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại	: 04 38581489
Mã số thuế	: 0100385603

BÊN B: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ QUỐC TẾ (IAV)

Người đại diện	: **Bà ĐỖ THỊ THANH HUYỀN**
Chức vụ	: Phó Giám đốc *(theo Giấy uỷ quyền số 03.1/UQ/IAV ngày 19 tháng 06 năm 2026)*
Địa chỉ	: A-TT5-3 Khu nhà ở Him Lam Vạn Phúc, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	: 024 7303 3668

Scanned with CamScanner

Mã số thuế : 0106299213

Tài khoản số : 19036237513032

Tại Ngân hàng : NH TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) - CN Hà Đông

Hai Bên cùng thống nhất ký hợp đồng kiểm toán với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: PHẠM VI, NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên A đồng ý sử dụng và Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026 của Bên A, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31/12/2026, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Cuộc kiểm toán của bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026 của Bên A thuộc phạm vi của Hợp đồng này.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

2.1 Trách nhiệm của Bên A

Cuộc kiểm toán của bên B được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Ban Quản trị của Bên A (sau đây gọi chung là "Ban Giám đốc") (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

(a) Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng;

(b) Đối với việc thiết kế, thực hiện và duy trì các kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết nhằm đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn;

(c) Cung cấp đầy đủ, kịp thời cho bên B:

(i) Quyền tiếp cận đối với tất cả hồ sơ, tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, bao gồm chứng từ kế toán, sổ kế toán và các tài liệu, thông tin liên quan khác;

(ii) Các thông tin, tài liệu và giải trình bổ sung theo yêu cầu của Bên B để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;

Scanned with CamScanner

(iii) Quyền tiếp cận không hạn chế đối với các cá nhân mà Bên B xác định là cần thiết để thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán, đồng thời bố trí nhân sự có liên quan phối hợp làm việc với Bên B trong suốt quá trình thực hiện cuộc kiểm toán;

(iv) Các hồ sơ, tài liệu và giải trình cần thiết để Bên B thực hiện các thủ tục kiểm toán đối với số dư đầu năm; đồng thời hỗ trợ Bên B liên hệ với kiểm toán viên tiền nhiệm (nếu có).

Ban Giám đốc của Bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào "Thư giải trình của Ban Giám đốc", một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc Bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính.

Bố trí địa điểm làm việc và tạo điều kiện thuận lợi để nhân sự của Bên B thực hiện cuộc kiểm toán tại trụ sở hoặc địa điểm làm việc của Bên A.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các chi phí khác (nếu có) cho Bên B theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng này.

2.2 Trách nhiệm của bên B

Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và các quy định pháp luật khác có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này yêu cầu bên B tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp nhằm đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn trên cơ sở xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán được áp dụng, tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Scanned with CamScanner

Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung, phạm vi và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các nhân sự có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.

Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố.

Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của Bên A.

Do bản chất và những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Để đánh giá rủi ro, bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà Bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của Bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới Bên A bằng văn bản về các khiếm khuyết nghiêm trọng trong kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

ĐIỀU 3: THỜI GIAN THỰC HIỆN, BÁO CÁO KIỂM TOÁN

3.1 Thời gian thực hiện

Thời gian thực hiện cuộc kiểm toán dự kiến là 15 ngày kể từ ngày Bên B bắt đầu thực hiện dịch vụ kiểm toán tại Bên A. Thời gian thực hiện nêu trên được xác định trên cơ sở Bên B được Bên A cung cấp đầy đủ, kịp thời các hồ sơ, tài liệu, thông tin, giải trình và các điều kiện cần thiết theo yêu cầu của Bên B để thực hiện cuộc kiểm toán.

.Trường hợp Bên A không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ, kịp thời các hồ sơ, tài liệu, thông tin hoặc giải trình theo yêu cầu của Bên B, Bên B có quyền điều chỉnh tiến độ thực hiện dịch vụ và thực hiện các biện pháp cần thiết theo quy định của chuẩn mực nghề nghiệp và pháp luật có liên quan.

Scanned with CamScanner

3.2 Báo cáo kiểm toán

Báo cáo kiểm toán được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật Kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán số 700, các chuẩn mực kiểm toán và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Dự thảo Báo cáo kiểm toán được Bên B gửi cho Bên A trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Bên B hoàn thành các thủ tục kiểm toán và xét thấy đủ cơ sở để phát hành Báo cáo kiểm toán theo phạm vi quy định tại Điều 1 Hợp đồng này.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Bên B gửi dự thảo Báo cáo kiểm toán, Bên A có trách nhiệm xem xét và gửi ý kiến phản hồi (nếu có) bằng văn bản hoặc thư điện tử cho Bên B. Quá thời hạn nêu trên mà Bên A không có ý kiến phản hồi thì được coi là Bên A đã chấp thuận toàn bộ nội dung của dự thảo Báo cáo kiểm toán. Trên cơ sở đó, Bên B được quyền phát hành Báo cáo kiểm toán theo quy định và được xem là đã hoàn thành việc cung cấp dịch vụ quy định tại Điều 1 của Hợp đồng này.

Sau khi phát hành Báo cáo kiểm toán, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A:

- 09 (chín) bộ Báo cáo kiểm toán kèm theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026 của Bên A đã được kiểm toán bằng tiếng Việt. Trong đó, Bên A giữ 08(tám) bộ và Bên B giữ 01 (một) bộ;

- Thư quản lý (nếu có), trong đó nêu các khiếm khuyết trọng yếu của hệ thống kiểm soát nội bộ, hệ thống kế toán mà Bên B phát hiện trong quá trình kiểm toán, đồng thời đưa ra các khuyến nghị nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống kế toán, hệ thống kiểm soát nội bộ của Bên A. Việc phát hành Thư quản lý không phải là nghĩa vụ bắt buộc của Bên B và được thực hiện tùy thuộc vào kết quả kiểm toán cũng như xét đoán chuyên môn của kiểm toán viên.

3.3 Sử dụng Báo cáo kiểm toán

Báo cáo kiểm toán được Bên B phát hành trên cơ sở phạm vi, nội dung công việc theo Hợp đồng này. Báo cáo kiểm toán chỉ được sử dụng cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và cho mục đích theo quy định của pháp luật hoặc mục đích mà các Bên đã thống nhất.

Bên A có trách nhiệm bảo đảm Báo cáo kiểm toán được sử dụng đầy đủ, nguyên vẹn và đúng với bản do Bên B phát hành; không được sửa đổi, cắt xén, trích dẫn, tách rời hoặc sử dụng theo bất kỳ hình thức nào mà có thể làm sai lệch nội dung Báo cáo kiểm toán, ý kiến kiểm toán của Bên B.

Scanned with CamScanner

Đối với các tài liệu không thuộc trường hợp phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật nhưng có sử dụng, trích dẫn hoặc đề cập đến Báo cáo kiểm toán hoặc ý kiến kiểm toán của Bên B, Bên A phải gửi trước cho Bên B bản dự thảo các tài liệu đó để Bên B xem xét. Bên A chỉ được phát hành hoặc sử dụng các tài liệu này sau khi đã tiếp thu các ý kiến hợp lý của Bên B liên quan đến việc sử dụng, trích dẫn hoặc dẫn chiếu Báo cáo kiểm toán và ý kiến kiểm toán.

ĐIỀU 4: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

4.1 Phí dịch vụ

	Số tiền (đồng Việt Nam)
- Phí kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026:	**170.000.000**
- Thuế GTGT (8%):	**13.600.000**
- Tổng cộng:	**183.600.000**

(Bằng chữ: Một trăm tám mươi ba triệu, sáu trăm ngàn đồng chẵn)

Phí dịch vụ nêu trên đã bao gồm chi phí đi lại, ăn ở, phụ phí khác và đã bao gồm thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật hiện hành.

4.2 Phương thức thanh toán

Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B theo các Đợt như sau:

- Đợt 1: Tạm ứng 50% giá trị hợp đồng (đã bao gồm thuế GTGT) trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực;

- Đợt 2: Thanh toán số tiền còn lại sau khi Bên B phát hành Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026 được quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này.

Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ tạm ứng hoặc hồ sơ thanh toán do Bên B cung cấp.

Việc thanh toán được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên B được ghi tại Hợp đồng này. Trường hợp Bên B thay đổi thông tin tài khoản nhận thanh toán, Bên B có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Bên A trước thời điểm thanh toán.

Bên B có trách nhiệm phát hành hóa đơn GTGT cho Bên A phù hợp với quy định của pháp luật về thuế hiện hành.

Scanned with CamScanner

ĐIỀU 5: GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, tổng mức trách nhiệm bồi thường thiệt hại của Bên B phát sinh từ hoặc liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng này không vượt quá số phí dịch vụ mà Bên B thực tế đã nhận đối với phần dịch vụ trực tiếp làm phát sinh trách nhiệm. Giới hạn trách nhiệm nêu trên bao gồm trách nhiệm của Bên B và của người quản lý, kiểm toán viên, người lao động, cá nhân, tổ chức có liên quan của Bên B (nếu có).

Bên B không chịu trách nhiệm đối với các khiếu nại, yêu cầu, tranh chấp, vụ kiện, thiệt hại, chi phí hoặc nghĩa vụ tài chính phát sinh từ hoặc liên quan đến việc Bên A cung cấp thông tin không đầy đủ, không chính xác, không trung thực hoặc việc Bên A sử dụng Báo cáo kiểm toán không đúng mục đích, không đúng phạm vi hoặc không đúng quy định của pháp luật và Hợp đồng này.

Bên B không chịu trách nhiệm đối với các tổn thất, thiệt hại hoặc chi phí phát sinh do bên thứ ba từ chối cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ, không chính xác, không trung thực; che giấu thông tin; hoặc đưa ra giải trình sai lệch đối với các thông tin, tài liệu trọng yếu phục vụ cuộc kiểm toán, làm ảnh hưởng đến phạm vi, tiến độ hoặc kết quả thực hiện dịch vụ kiểm toán của Bên B.

Kể từ ngày ký Báo cáo kiểm toán, Bên B không có nghĩa vụ chủ động thực hiện các thủ tục nhằm phát hiện, xem xét, cập nhật hoặc sửa đổi Báo cáo kiểm toán đối với các thông tin, tài liệu hoặc sự kiện phát sinh sau ngày ký Báo cáo kiểm toán, trừ trường hợp pháp luật, chuẩn mực kiểm toán có quy định khác hoặc các Bên có thỏa thuận khác bằng văn bản.

ĐIỀU 6: CAM KẾT THỰC HIỆN, GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Hai Bên cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo Hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc tranh chấp, Hai Bên có trách nhiệm kịp thời thông báo cho nhau để cùng phối hợp giải quyết.

Hợp đồng này được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này trước hết sẽ được các Bên giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải. Trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời hạn hợp lý, tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam theo quy định pháp luật.

Trong thời gian giải quyết tranh chấp, các Bên có trách nhiệm tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ không liên quan đến nội dung tranh chấp, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Scanned with CamScanner

ĐIỀU 7: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này bao gồm toàn bộ thỏa thuận giữa Bên A và Bên B liên quan đến việc cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026 của Bên A và thay thế mọi thỏa thuận, trao đổi hoặc cam kết trước đây bằng văn bản hoặc bằng hình thức khác (nếu có) có cùng nội dung.

Các điều khoản của Hợp đồng có hiệu lực độc lập với nhau. Trường hợp bất kỳ điều khoản nào bị xác định là vô hiệu hoặc không thể thi hành theo quyết định của Tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các điều khoản còn lại vẫn giữ nguyên hiệu lực.

Mọi sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hoặc chấm dứt trước thời hạn Hợp đồng này theo thỏa thuận của các Bên chỉ có hiệu lực khi được lập thành văn bản và có đầy đủ chữ ký, đóng dấu hợp lệ của mỗi Bên.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng được lập thành bốn (04) bản bằng tiếng Việt, mỗi Bên giữ hai (02) bản, có giá trị pháp lý như nhau. Hợp đồng này chấm dứt và tự động thanh lý khi các Bên hoàn thành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng này. Đối với một số điều khoản liên quan đến bảo mật, giới hạn trách nhiệm và giới hạn sử dụng báo cáo kiểm toán vẫn còn hiệu lực khi Hợp đồng này chấm dứt.

Đại diện Bên A **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP THÀNH AN 665**	**Đại diện bên B** **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ QUỐC TẾ** **Phó Giám đốc**
M.S.D.N: 0106385603 - C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP THÀNH AN 665 THÀNH PHỐ HÀ NỘI	M.S.D.N: 0106299213 - C.T.T.N.H CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ QUỐC TẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
GIÁM ĐỐC *Bùi Tuấn Minh*	**Đỗ Thị Thanh Huyền**

Scanned with CamScanner